TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG
Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 06/11/2018
V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu mở phiên tòa Dân sự sơ thẩm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "tranh chấp yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đ. B. Kh, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T. H, xã V. H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông C.T.M., sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T. H, xã V. H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 24/5/2018, nguyên đơn Bà Đ. B. Kh trình bày: Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 21/4/2018 ông C.T.M. đến nhà bà Đ. B. Kh có những lời lẽ xúc phạm và tấn công ông Tr.V. H. (chồng bà K.). Bà K. có kêu ông M. về thì ông M. đánh ngã ông Hon và quay sang tấn công đánh bà K. làm cho bà K. bị ngã đập đầu xuống đất, dẫn đến bà K. bị chảy máu mũi, sau đó được mọi người can ra. Đến ngày 22/4/2018 bà K. đi nằm viện điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu với lý do chấn thương nhiều vùng trên cơ thể. Tại Trung tâm y tế thị

xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng chẩn đoán bà Đ. B. Kh đa chấn thương khai do bị đánh, rối loạn tiền đình, nhập viện trong tình trạng than nhức đầu, ê ẩm vùng đầu, đau nhức vay phải, khuỷu tay phải, và vùng lưng. Vùng mắt trái hơi sưng nhẹ, đỏ nhẹ quanh mắt, Xquang sọ, vai phải khuỷu tay phải chưa ghi nhận tổn thương trên phim và được điều trị bằng phương pháp giảm đau, giảm xưng, trợ sức, đều trị triệu chứng. Đến ngày 07/5/2018 thì xuất viện trong tình trạng bệnh ổn bớt sưng, bớt đau.

Sau khi xuất viện bà Đ. B. Kh có đơn yêu cầu gởi Công an xã Vĩnh Hiệp để yêu cầu giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Công an xã Vĩnh Hiệp thụ lý giải quyết, tổ chức hòa giải nhưng không thành. Từ khi bị đánh cho đến nay, bà K. và gia đình không yêu cầu Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông M., không yêu cầu giám định đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể mà mình bị xâm phạm, chỉ yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nhưng ông M. không đồng ý bồi thường. Nên bà Đ. B. Kh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C.T.M. có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí điều trị như sau: Tiền viện phí và thuốc là 3.478.000 đồng; 16 ngày công lao động của người bị thương: 386.000 đồng x 16 ngày = 6.176.000 đồng; Tiền thất công lao động của 01 người nuôi bệnh: 386.000 đồng x 16 ngày = 6.176.000 đồng; Tiền ăn của một người bệnh: 130.000 đồng x 16 ngày = 2.080.000 đồng; Tiền ăn của một người nuôi bệnh: 98.000 đồng x 16 ngày = 1.568.000 đồng; Tiền tàu xe 02 chuyến đi tỉnh Sóc Trăng là 440.000 đồng; Tiền tàu xe 10 chuyến đi thị xã Vĩnh Châu là 700.000 đồng; Tiền thuê ghế bố: 15 đêm x 20.000 đồng = 300.000 đồng;Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng.Tổng cộng 30.918.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đ. B. Kh thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C.T.M. có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí điều trị như sau: Tiền viện phí và thuốc là 3.478.000 đồng;Tiền thất công lao động của người nuôi bệnh là 200.000 đồng x 16 ngày = 3.200.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.768.000 đồng; Tiền tàu xe chuyển đi thị xã Vĩnh Châu và đi Sóc Trăng chụp City là 860.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng.Tổng cộng 20.306.000 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn C.T.M. trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2018 có đi ngang qua bờ vuông tôm của ông Hon chồng bà K. để đi ra ruộng, do ông Hon ủi hết bờ làm cho đất rớt xuống ao tôm không có bờ để đi. Do say rượu và không có bờ đi nên ông M. mới bị té

xuống ao. Vì bực tức nên ông M. đã qua nhà có lời lẽ xúc phạm cự cãi với ông Hon thì bị bà K. dùng cây đánh trả nhưng ông M. dùng tay chụp được khúc cây kéo mạnh làm cho bà K. mất đà té xuống đất sau đó ông H. xong vào đánh ông M. thì được mọi người can ra. Đến ngày 22/4/2018, bà K. đi nằm viện điều trị khoảng 16 ngày sau đó có đơn yêu cầu ông M. phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Sự việc đã được Công an xã Vĩnh Hiệp giải quyết và đã xử phạt hành chính ông M. về hành vi gây thương tích cho người khác và tổ chức hòa giải để các bên thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên hòa giải của Công an xã Vĩnh Hiệp, bà Đ. B Kh yêu cầu ông M. bồi thường chi phí điều trị là 21.587.000 đồng nhưng ông M. không đồng ý và chỉ đồng ý bồi thường số tiền 5.527.000 đồng nên hòa giải không thành. Nay bà Đ. B Kh yêu cầu ông C.T.M. bồi thường chi phí điều trị tổng cộng với số tiền là 20.306.000 đồng, ông M. không đồng ý mà chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho bà K. là: Tiền viện phí và thuốc là 3.478.000 đồng; hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng tổng cộng là 5.478.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp, đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử cũng như của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ. B Kh đối với bị đơn C.T.M. về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông C.T.M. phải bồi thường cho Bà Đ. B Kh các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Đ. B Kh yêu cầu bị đơn C.T.M. bồi thường các khoản chi phí do bị đánh gây thương tích. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật nêu trên là quan hệ tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, được điều chỉnh tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Đ. B. Kh thay đổi một phần đơn yêu cầu khởi kiện cụ thể là thay đổi một phần các khoản chi phí yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung giải quyết: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đ. B. Kh cho rằng bị đơn C.T.M. đã gây thương tích cho nguyên đơn nên yêu cầu C.T.M. phải bồi thường các khoản chi phí bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; Bị đơn C.T.M. thừa nhận hành vi gây thương tích cho nguyên đơn K.. Lời thừa nhận của bị đơn M. về việc gây thương tích cho nguyên đơn K. là phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ của Công an xã Vĩnh Hiệp đã thu thập được, phù hợp Giấy chứng nhận thương tích số: 066/CN ngày 07/5/2018 của Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu đối với thương tích của nguyên đơn Đ. B. Kh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự khẳng định thương tích của nguyên đơn Đ. B. Kh là do bị đơn C.T.M. gây ra. Tuy nhiên bị đơn C.T.M. chỉ đồng ý bồi thường một phần chi phí điều trị mà nguyên đơn K. đã yêu cầu. Cụ thể là đồng ý bồi thường tiền thuốc,viện phí điều trị là 3.478.000 đồng và hỗ trợ cho bà Đ. B. Kh số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.478.000 đồng. Ngoài ra không đồng ý bồi thường các khoản chi phí khác.

Xét về hành vi gây thương tích cho nguyên đơn của bị đơn là xuất phát từ việc tức giận không tự kèm chế được bản thân, lựa chọn cách xử sự giải quyết vấn đề với nhau một cách hòa nhã mà đã dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn và hậu quả làm cho nguyên đơn K. bị thương tích phải nằm viện điều trị hết 16 ngày là lỗi thuộc về phía bị đơn C.T.M. nên bị đơn C.T.M. phải chịu hậu quả về hành vi của mình gây ra đối với nguyên đơn K..

Nhận thấy, hành vi gây thương tích của bị đơn C.T.M. đối với nguyên đơn Đ. B. Kh là hành vi trái pháp luật, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hiệp quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi gây thương tích cho người khác. Mặc dù nguyên đơn Đ. B. Kh không có yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích của bị đơn M. nhưng đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ Luật dân sự thì bị đơn M. vẫn phải chịu trách nhiệm về dân sự do hành vi của mình gây ra. Do đó, nguyên đơn Đ. B. Kh yêu cầu bị đơn M. bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận.

Xét các khoản chi phí mà nguyên đơn Đ. B. Kh yêu cầu bị đơn C.T.M. phải bồi thường gồm: Tiền viện phí và thuốc là 3.478.000 đồng; Tiền tàu xe chuyển viện đi thị xã Vĩnh Châu và đi Sóc Trăng chụp City là 860.000 đồng; Tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.768.000 đồng là phù hợp với các chứng cứ, chứng từ, hóa đơn mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án để chứng minh khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng do sức khỏe bị xâm phạm mà nguyên đơn đã chi phí, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số Tiền thất công lao động cho người nuôi bệnh 200.000 đồng x 16 ngày là 3.200.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn C.T.M. phải bồi thường thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên đơn, người nuôi bệnh trong thời gian nguyên đơn điều trị bệnh nghề nghiệp là giáo viên, trong thời gian chăm sóc nguyên đơn nằm viện điều trị, nhà trường vẫn chi trả nguyên lương cho người nuôi bệnh theo quy định của Pháp luật lao động; Đồng thời, trong quá trình xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút trong thời gian chăm sóc nguyên đơn điều trị thương tích của người nuôi bệnh mỗi ngày là 200.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử khẳng định thu nhập thực tế của người nuôi bệnh không bị mất và bị giảm sút trong thời gian nguyên đơn nằm viện điều trị thương tích. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự và quy định tại tiểu mục 1.3 mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán Tiền công thất công lao động của người nuôi bệnh là 3.200.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mà nguyên đơn yêu cầu, Hội đồng xét xử thấy rằng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà nguyên đơn K. yêu cầu là chưa phù hợp và tương xứng với mức độ thực tế tổn thất tinh thần mà nguyên đơn phải chịu; Nguyên đơn không cung cấp được, tài liệu chứng cứ để chứng minh được tinh thần mình bị tổn thất mức độ nào để làm cơ sở yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào điểm c, tiểu mục 1.5, mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006 NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Đ. B. Kh đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng hai tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định. Cụ thể là 1.390.000 đồng x 2 tháng = 2.780.000 đồng.

Từ những phân tích nhận định như trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Đ. B. Kh đối với bị đơn C.T.M. bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ để chấp nhận một phần. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 590, của Bộ luật Dân sự buộc bị đơn C.T.M. bồi thường cho nguyên đơn Đ. B. Kh số tiền mà bà Đ. B. Kh đã chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút gồm các khoản như sau: Tiền viện phí và thuốc là 3.478.000 đồng; Tiền ăn bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.768.000 đồng; Tiền tàu xe chuyển viện là 860.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 2.780.000 đồng. Tổng cộng 9.886.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền Tiền công thất công lao động của người nuôi bệnh, và một phần tiền tổn thất tinh thần mà bà Đ. B. Kh yêu cầu đối với ông C.T.M., tổng số tiền là: 10.420.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ. B. Kh được chấp nhận một phần nên nguyên đơn Đ. B. Kh phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ. B. Kh thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Do đó, nguyên đơn Đ. B. Kh không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Bị đơn C.T.M. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ. B. Kh được chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Cụ thể là: 9.886.000 đồng x5% = 494.300 đồng.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 143, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 244, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 590, của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào tiểu mục 1.1, tiểu mục 1.3 và tiểu mục 1.5 mục 1 phần II của Nghị quyết số: 03/2006 NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đ. B. Kh đối với bị đơn C.T.M., về việc "yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

- Buộc ông C.T.M. phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bà Đ. B. Kh số tiền là 9.886.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền Tiền công thất công lao động của người nuôi bệnh, và một phần tiền tổn thất tinh thần mà bà Đ. B. Kh yêu cầu đối với ông C.T.M., tổng số tiền là: 10.420.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Bà Đ. B. Kh có đơn yêu cầu thi hành án, C.T.M. còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông C.T.M. phải chịu là 494.300 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
-THADS thị xã Vĩnh Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên
Nguyễn Minh Toàn